

VX, ngày 21 tháng 10 năm 2022

Số: 58 /2022/QĐCNTTLH

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 33, 55, 57; 59; 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Tổng Thị Thu T, sinh năm 1980; Nơi Đăng ký HKTT: Thôn Tân L, xã T, huyện B, tỉnh H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện xin Ly hôn đề ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu Ly hôn, chia tài sản chung của chị Tổng Thị Thu T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Tổng Thị Thu T, sinh năm 1980; Nơi Đăng ký HKTT: Thôn Tân L, xã T, huyện B, tỉnh H.

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT: Thôn Việt Th, xã L, huyện V, tỉnh H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

II. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị Thu T và Anh Nguyễn Văn Ng tự nguyện thuận tình ly hôn.

III. Về con chung: Chị Tống Thị Thu T và Anh Nguyễn Văn Ng không có con chung.

IV. Về tài sản, công nợ chung:

1/ Tài sản chung: Chị Tống Thị Thu T và Anh Nguyễn Văn Ng cùng nhất trí trong thời gian chung sống đã tôn tạo được một số tài sản như sau:

- +) 01 máy cưa trị giá 2.600.000 đồng;
- +) 01 máy phát cỏ trị giá 4.300.000 đồng;
- +) 40 tấm lợp xi măng trị giá 2.000.000 đồng;
- +) 80m lưới rào vườn trị giá 4.000.000 đồng;
- +) Tiền bán gà 4.000.000 đồng;
- +) 100 cây mộc trị giá 7.000.000 đồng;
- +) 30 cây chanh trị giá 3.000.000 đồng;
- +) 02 con chó trị giá 1.100.000đồng;
- +) 2.000.000 đồng tiền mặt.

Tổng giá trị tài sản là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) .

Đối với tài sản chung chị T và anh Ng cùng nhất trí chia đôi. Cụ thể: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng): 2 = 15.000.000đ là tiền chị T và anh Ng mỗi người được chia. Hiện tại toàn bộ số tài sản trên anh Ng đang là người trực tiếp quản lý sử dụng nên chị T nhất trí giao lại tài sản cho anh Ng và nhận phần được chia là 15.000.000đ. Tại phiên họp hòa giải anh Ng đã tự nguyện giao cho chị T 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Ngoài ra anh Ng đang giữ của chị T 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là số tiền của chị T được chia từ tiền bán ngô chung với anh Ng, Tại phiên họp hòa giải anh Ng đã trả đủ cho chị T.

2/ Về công nợ chung: Trong thời gian chung sống anh Ng và chị T cùng nhất trí còn tồn tại một số công nợ như sau:

+) Ngày 12/3/2021 chị T và anh Ng có vay của anh Lưu Trần P. Địa chỉ: Thôn Mỹ T, xã T, huyện B, tỉnh H. Số tiền là 20.000.000 đồng với mục đích để chữa bệnh.

+) Ngày 08/7/2020 vay 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); ngày 26/4/2022 vay 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) của Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh H. Tổng cộng số tiền vay là 50.000.000 đồng. Mục đích vay để phát triển kinh tế gia đình.

Tổng giá trị công nợ chung là: 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Khi ly hôn chị T và anh Ng nhất trí giao cho anh Ng có trách nhiệm trả nợ toàn bộ công nợ chung, như sau:

+) Trả anh Lưu Trần P. Địa chỉ: Thôn Mỹ T, xã T, huyện B, tỉnh H, số tiền vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

+) Trả Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện V, tỉnh H số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L, huyện V;
- Chi nhánh ngân hàng AGRBANK huyện V;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền